

BÁO CÁO
**Tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình phòng, chống
mại dâm giai đoạn 2016 - 2020**

Phần 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Thực trạng

Tình hình tệ nạn mại dâm luôn biến động theo từng địa bàn, từng thời điểm và tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Theo báo cáo của 63 tỉnh, thành phố, hiện nay, số người bán dâm được các cơ quan chức năng thống kê (qua xử phạt vi phạm hành chính; hỗ trợ xã hội, y tế,...) là 8.316 người, số người bán dâm ước tính là 14.647 người. Tuy nhiên, con số thực tế có thể còn cao hơn do đây là một hoạt động rất khó kiểm soát bởi tính phức tạp, di biến động, tinh vi và trá hình của nó¹. Trên toàn quốc hiện nay có 110.279 cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện (giảm 50.854 cơ sở so với giai đoạn 2011-2025), trong đó có 61.118 cơ sở lưu trú, 23.067 nhà hàng, karaoke và mát xa, 26.094 các loại hình kinh doanh dịch vụ khác.

Phương thức hoạt động mại dâm chủ yếu là lợi dụng các loại hình kinh doanh dịch vụ như mát xa, karaoke, cà phê,...; hoặc thông qua các công ty tổ chức sự kiện, công ty dịch vụ trá hình để hoạt động mại dâm; sử dụng internet để môi giới, tự môi giới, điều hành hoạt động mại dâm; các chủ chứa mại dâm tránh giao dịch trực tiếp, không gặp khách lạ, liên lạc với khách mua dâm qua đối tượng môi giới là bảo vệ, lễ tân, phục vụ nhà buồng của khách sạn, nhà nghỉ tạo thành một “ê kíp” khép kín, thủ đoạn tinh vi,... để tránh sự phát hiện, xử lý của các cơ quan chức năng. Việc xuất ngoại để bán dâm đang có chiều hướng gia tăng vì đây là thị trường tiềm năng và đem lại thu nhập khá lớn nên đối tượng tìm mọi cách “lách luật” đi theo các tour du lịch; kèm theo đó là tội phạm mua bán phụ nữ, trẻ em ra nước ngoài vì mục đích mại dâm; các tụ điểm mại dâm nam, mại dâm đồng giới thông qua các cơ sở mát xa nam,...

¹ Theo đánh giá năm 2018 của SCID, thông qua hệ thống các câu lạc bộ, các nhóm tự lực, nhóm đồng đẳng thì số lượng người bán dâm còn lớn hơn rất nhiều (ước tính khoảng 87.000 người bán dâm).

2. Các vấn đề xã hội liên quan

Mại dâm là vấn đề xã hội hết sức phức tạp, đặc biệt trong bối cảnh xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội và trật tự an toàn xã hội, gây ra nhiều tác hại về mọi mặt: làm suy kiệt về sức khỏe, mắc các bệnh xã hội, nhiễm HIV, các bệnh lây truyền qua đường tình dục,... dẫn đến ảnh hưởng tới sự phát triển giống nòi, ảnh hưởng đến thế hệ tương lai. Bên cạnh đó, tệ nạn mại dâm chính là một trong những nguyên nhân dẫn tới các loại tội phạm khác như tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm xâm hại trẻ em, hiếp dâm, cưỡng dâm người chưa thành niên, đặc biệt là tội phạm mua bán người.

Hoạt động mại dâm làm ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế đất nước, nguồn lao động, nguồn lực tạo ra của cải vật chất cho xã hội, gây ra thiệt hại chi phí chăm lo cho người bán dâm như khám chữa bệnh, phục hồi, dạy nghề, tạo công ăn việc làm, cứu trợ những nạn nhân nhiễm HIV, chi phí cho các hoạt động khác như tuyên truyền và khắc phục hậu quả do tệ nạn mại dâm gây ra, ngoài ra nó còn làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư của các dự án đầu tư trong và ngoài nước.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình

a) Trung ương

Chính phủ, Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm đã có những chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt trong công tác phòng, chống mại dâm, làm rõ trách nhiệm quản lý địa bàn của chính quyền địa phương, chỉ đạo xử lý nghiêm các địa bàn để xảy ra tình trạng mại dâm gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác này.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hàng năm xây dựng, triển khai kế hoạch liên ngành về phòng, chống mại dâm; hướng dẫn các địa phương thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể về phòng, chống mại dâm; ban hành Quyết định số 1875/QĐ-LĐTBXH ngày 28/12/2018 quy định Khung định mức kinh tế - kỹ thuật hỗ trợ xây dựng thí điểm các mô hình hỗ trợ người bán dâm; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2140/QĐ-TTg ngày 30/12/2017 về phê duyệt Đề án “Phối hợp truyền thông phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm đến năm 2020”; tổ chức các đoàn công tác² do lãnh đạo cấp Bộ và thủ trưởng các

² Hàng năm, Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cử 10 đoàn; Bộ LĐTBXH trực tiếp tổ chức 10 đoàn đi kiểm tra địa phương về tình hình thực hiện công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

cơ quan chuyên trách làm trưởng đoàn, kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành, đầu tư kinh phí và giám sát việc thực hiện ở hầu hết các tỉnh, thành phố. Qua kiểm tra cho thấy các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quán triệt, chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình gắn với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Các đoàn công tác đã kịp thời nắm bắt tình hình ở địa phương, phát hiện các mô hình hiệu quả cần nhân rộng và khó khăn, vướng mắc để yêu cầu địa phương khắc phục, giải quyết và đề nghị các bộ, ngành liên quan xem xét thực hiện các kiến nghị hoặc trình cấp có thẩm quyền. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục xây dựng các báo cáo nghiên cứu đánh giá tác động chính sách để chuẩn bị cho hồ sơ Dự án Luật về mại dâm; phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; nghiên cứu xây dựng Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ hỗ trợ người bán dâm tại cộng đồng và tại cơ sở hỗ trợ xã hội.

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 98/2017/TT-BTC ngày 29/9/2017 quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020; hàng năm, thống nhất phân bổ kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và một số tỉnh, thành phố trọng điểm về tệ nạn mại dâm nhưng chưa tự cân đối được ngân sách để tăng cường thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm từ Trung ương đến địa phương.³

Bộ Công an đã có nhiều văn bản hướng dẫn, công điện chỉ đạo đơn vị nghiệp vụ, lực lượng chức năng và công an các địa phương tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh xử lý tội phạm về mại dâm, trong đó tập trung giải quyết có hiệu quả tình hình phức tạp về hoạt động mại dâm ở địa bàn trọng điểm, khu du lịch, nghỉ mát; triệt phá các tụ điểm, đường dây tổ chức hoạt động mại dâm lớn, phức tạp, gây bức xúc trong dư luận.⁴

Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ nắm chắc tình hình địa bàn, quản lý chặt chẽ các loại đối tượng liên quan đến mại dâm; kịp thời phát hiện, đấu tranh hiệu quả, triệt phá các tụ điểm, đường dây tổ chức hoạt động mại dâm, mua bán người vì mục đích mại dâm. Từ năm 2016 - 2020 đã chỉ đạo các đơn vị Bộ đội Biên phòng xây dựng triển khai 212 kế hoạch nghiệp vụ, xác lập và đấu tranh thắng lợi 74 chuyên án về mua bán

³ Báo cáo số 15683/BTC-HCSN ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính.

⁴ Báo cáo số 662/BC-C02-P4 ngày 13/11/2020 của Cục Cảnh sát hình sự, Bộ Công an.

người, môi giới, tổ chức hoạt động mại dâm, xuất nhập cảnh trái phép liên quan đến hoạt động mại dâm.⁵

Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo các tòa án ngành dọc, địa phương xét xử nghiêm minh tội phạm liên quan đến mại dâm, xét xử các vụ án liên quan đến mua bán người vì mục đích mại dâm, nhất là mại dâm trẻ em; nâng cao năng lực Thẩm phán xét xử các vụ về mại dâm.⁶ *Viện Kiểm sát nhân dân* các địa phương phối hợp với Tòa án nhân dân tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động các vụ án liên quan đến mại dâm tại các xã, phường, thị trấn, nơi có nhiều tệ nạn xã hội.⁷

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương triển khai các hoạt động tuyên truyền hiệu quả, phù hợp với từng nhóm người, văn hóa từng vùng, miền địa phương; các cơ quan thông tấn báo chí xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết và tăng thời lượng phát sóng, đưa tin về tình hình mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm; tuyên truyền giảm kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm; chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và internet phối hợp với cơ quan chức năng kiểm soát chặt chẽ, ngăn chặn hoạt động mua bán dâm qua mạng internet và mạng xã hội.⁸

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các địa phương lồng ghép chương trình phòng, chống mại dâm và phòng chống tệ nạn xã hội nói chung vào Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” ở nội dung bình xét công nhận gia đình văn hóa, thôn, làng, ấp bản, tổ dân phố văn hóa; trường học, cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa.⁹

Các bộ, ngành, cơ quan, đoàn thể (Bộ Công Thương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam) trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao đã tích cực chỉ đạo ngành dọc và địa phương thực hiện công tác phòng ngừa, giáo dục, quản lý địa bàn lồng ghép trong nhiệm vụ thường xuyên của bộ, ngành, đoàn thể đã góp phần thực hiện toàn diện các biện pháp phòng, chống mại dâm với kết quả nhất định.

b) Địa phương

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố đã ban hành trên 14.000 văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống mại dâm,

⁵ Báo cáo số 1571/BC-BTL ngày 08/5/2020 của Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.

⁶ Báo cáo số 26/TANDTC-TH ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân tối cao.

⁷ Báo cáo số 143/BC-VKSTC ngày 05/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

⁸ Báo cáo số 68/BC-BTTTT ngày 03/8/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

⁹ Báo cáo số 119/BC-BVHTTDL ngày 24/6/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đến cấp xã, phường, thị trấn, đặc biệt là 20 tỉnh, thành phố (thuộc các tỉnh chỉ đạo điểm trong Chương trình); tập trung chỉ đạo các hoạt động phòng chống mại dâm trên địa bàn, trong đó chú trọng đến hoạt động thí điểm mô hình về phòng chống mại dâm kết hợp với phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, hỗ trợ người bán dâm tiếp cận với các dịch vụ xã hội, tái hòa nhập cộng đồng; củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm (Hà Nội, Quảng Ninh, Điện Biên, Vĩnh Phúc, Quảng Bình, Kon Tum, Bạc Liêu,...); đồng thời rà soát, nắm tình hình tệ nạn mại dâm trên toàn địa bàn để có giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, phòng ngừa, đặc biệt là công tác thanh tra, kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ và triệt phá các tụ điểm mại dâm.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm

*** Kết quả đạt được**

Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, thực hiện. Nội dung về chủ trương, chính sách, giải pháp liên quan đến công tác can thiệp, giảm tác hại, giảm kì thị, phân biệt đối xử đối với người bán dâm được đưa vào chương trình hành động phòng, chống tệ nạn xã hội của các cấp uỷ đảng và tổ chức quán triệt sâu rộng tới đội ngũ cán bộ cơ sở, người dân ở cộng đồng, góp phần nâng cao nhận thức, hành động trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Các ban ngành, đoàn thể, địa phương đã chú trọng các hoạt động tuyên truyền tập trung ở các khu vực miền núi, các địa phương nghèo, địa phương có nhiều người di cư, các hoạt động tuyên truyền mang tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chú trọng nhóm đối tượng có nguy cơ cao nhằm hạn chế số người tham gia mại dâm. Kết quả 5 năm, 60/63 tỉnh, thành phố (**đạt 95,2% chỉ tiêu kế hoạch**) có các xã, phường, thị trấn tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên. Các tỉnh, thành phố đã tổ chức 652.145 cuộc truyền thông tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm với hơn 48 triệu lượt người tham gia (đạt 107% so với giai đoạn trước); phát 8.724.209 tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, panô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu,...) xuống cấp cơ sở. Có 124.167 lượt cán bộ thuộc mạng lưới báo cáo viên tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên tại địa phương đã được tham gia các khóa tập huấn chuyên ngành về phòng, chống mại dâm.

Các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương đã có nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng lĩnh vực như: Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo và tổ chức các cuộc giao ban báo chí thường kỳ để định hướng về công tác phòng, chống mại dâm; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật tuyên truyền phòng, chống tệ nạn mại dâm tại các điểm biểu diễn công cộng; Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng xây dựng các phóng sự, tin, bài liên quan đến phòng, chống tệ nạn xã hội, vận động quần chúng nhân dân cung cấp tin về hoạt động của tội phạm, tệ nạn xã hội phục vụ trực tiếp công tác phòng ngừa, đấu tranh; Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã cung cấp và hướng dẫn Hội phụ nữ cấp tỉnh tuyên truyền phát sóng đĩa CD câu chuyện cảnh giác về phòng, chống tội phạm và quản lý giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội; Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm, xâm hại tình dục trên bản tin thanh niên được phát hành thường kỳ, đây là tài liệu truyền thông trực tiếp tới từng đoàn viên, góp phần nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên về công tác phòng, chống mại dâm và xâm hại tình dục, xây dựng chuyên trang phòng, chống tệ nạn mại dâm trên hệ thống website của Trung ương Đoàn; Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn cho cán bộ và sinh viên cốt cán về nội dung, phương pháp phòng, chống tệ nạn mại dâm trong trường học tại một số tỉnh, thành phố trọng điểm,...

Cơ quan thông tin, truyền thông từ Trung ương đến địa phương đã tổ chức phát sóng, đăng tải hàng ngàn tin bài, phóng sự, chuyên trang, phim, kịch,... về tình hình tệ nạn mại dâm, đặc biệt là sự tham gia chủ động, tích cực của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam.

*** Tồn tại, hạn chế**

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng và các nhóm đối tượng đích ở một số địa phương cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên; nội dung và phương thức chưa đổi mới, có nơi còn mang tính hình thức.

Kinh phí đầu tư cho công tác truyền thông thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu hiện nay. Đặc biệt, đội ngũ công tác viên, tuyên truyền viên còn thiếu về số lượng, thường xuyên thay đổi đã gây khó khăn trong quá trình hoạt động cũng như đào tạo nâng cao kỹ năng tư vấn, giáo dục truyền thông. Sản phẩm truyền thông chưa đáp ứng nhu cầu cả về chất lượng và số lượng, chưa phân nhỏ nhóm đối tượng, thiếu các nội dung dành cho đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng có trình độ văn hoá thấp.

b) Thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn cơ sở

*** Kết quả đạt được**

Hàng năm, các tỉnh, thành phố đã ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, trong đó công tác phòng, chống mại dâm luôn được chú trọng chỉ đạo thực hiện.

Nhiệm vụ xây dựng kế hoạch đẩy mạnh lồng ghép phòng ngừa mại dâm thông qua các chương trình, dự án địa phương như chương trình việc làm, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, hỗ trợ vay vốn, chương trình giảm nghèo, chính sách trợ cấp bảo trợ xã hội, kế hoạch khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên, hỗ trợ đào tạo lao động trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, phòng, chống ma túy, HIV/AIDS, phòng chống tội phạm mua bán người... đã được triển khai ở 63/63 tỉnh, thành phố (**đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch**).

Cùng với đó, một số địa phương thí điểm (Hải Phòng, Hà Nội, Đắk Lắk, Thành phố Hồ Chí Minh, Bạc Liêu, Hậu Giang) đã triển khai thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ cho 21 hộ gia đình người bán dâm vay vốn với số tiền 525 triệu đồng để tạo công ăn việc làm có thu nhập, giúp ổn định cuộc sống. Qua theo dõi thực tế cho thấy, thu nhập hàng tháng của cá nhân, hộ gia đình được vay vốn đều tăng, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống, bản thân người bán dâm có những thay đổi tích cực về mặt sức khỏe, tinh thần phấn khởi, không còn mặc cảm, tự tin làm ăn, lấy lại được niềm tin của gia đình và cộng đồng, góp phần tích cực nâng cao hiệu quả nhiệm vụ phòng ngừa mại dâm trong cộng đồng.

*** Tồn tại, hạn chế**

Kế hoạch lồng ghép phòng ngừa mại dâm được đưa vào các chương trình dự án của địa phương, tuy nhiên việc triển khai thực hiện chưa được linh hoạt, chưa có cơ chế khuyến khích thực hiện; đặc biệt công tác hỗ trợ người bán dâm tiếp cận các chương trình tạo việc làm, giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ vốn tại cộng đồng ở nhiều địa phương có hiệu quả chưa cao, nhiều đối tượng không thừa nhận là người bán dâm.

c) Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm hại, dự phòng lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm

*** Kết quả đạt được**

Công tác hỗ trợ giảm hại, dự phòng lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm đã có những bước tiến rõ rệt, đạt hiệu quả giúp cho người bán dâm ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, giảm nguy cơ tái phạm. Đến nay, đạt 63/63 tỉnh, thành phố (**vượt chỉ tiêu**

100% so với kế hoạch) triển khai các hoạt động can thiệp giảm hại dự phòng lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm.

Về nhiệm vụ xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm, 21 tỉnh thành phố trên toàn quốc (**vuợt 5% chỉ tiêu kế hoạch**) đã tổ chức triển khai và duy trì 114 điểm mô hình hình can thiệp theo 3 mô hình của Chương trình, trong đó, có 12 địa phương tổ chức xây dựng mô hình tăng cường năng lực của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực của người bán dâm trong tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực giới (mô hình 1), 9 địa phương triển khai mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và trung tâm công tác xã hội (mô hình 2), 17 địa phương triển khai mô hình hỗ trợ nhằm đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm (mô hình 3); với tổng số người bán dâm tham gia ban chủ nhiệm câu lạc bộ, nhóm tự lực, nhóm đồng đẳng trên là 4.463 người. Tổng số cuộc gọi đến đường dây nóng của mô hình để được tư vấn, hỗ trợ là 2.451 lượt cuộc gọi.

Một số địa phương đã xây dựng mô hình và lồng ghép với các chương trình an sinh xã hội khác hiệu quả, điển hình như: mô hình Nhóm Hạ Long Xanh, Câu lạc bộ Chúng tôi là phụ nữ Cẩm Phả, Câu lạc bộ Chúng tôi là phụ nữ Ưông Bí (Quảng Ninh), mô hình "Tiến lên phía trước" do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện,...

Thông qua các mô hình can thiệp giảm hại, trong 5 năm, có 77.781 lượt người bán dâm được hỗ trợ, trong đó có 66.862 lượt người bán dâm được hỗ trợ về y tế, chăm sóc sức khỏe, cung cấp các dịch vụ về phòng, chống lây nhiễm HIV; 7.772 lượt người được tư vấn, trợ giúp pháp lý; 1.812 lượt người được hỗ trợ giáo dục; 556 lượt người được tạo việc làm, vay vốn sản xuất kinh doanh với số tiền 457 triệu đồng; 779 lượt người được học nghề, tạo việc làm.

*** Tồn tại, hạn chế**

Việc tổ chức, giám sát và đánh giá các hoạt động của mô hình thí điểm (theo Quyết định số 1875/QĐ-LĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Khung định mức kinh tế kỹ thuật hỗ trợ xây dựng thí điểm các mô hình hỗ trợ người bán dâm) gặp khó khăn do tình trạng di biến động và tâm lý mặc cảm, không muốn thừa nhận (về góc độ pháp lý) họ là người bán dâm với cơ quan chức năng có liên quan.

Tính hiệu quả của mô hình ở nhiều tỉnh, thành phố chưa được khẳng định do các mô hình chủ yếu triển khai trong giai đoạn “thí điểm”, chưa hình thành

được hệ thống kết nối các dịch vụ chuyên biệt trong việc hỗ trợ người bán dâm, đặc biệt các hoạt động về vay vốn, giáo dục nghề nghiệp.

d) Đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến mại dâm

* Kết quả đạt được

Nhằm tăng cường công tác phòng ngừa mại dâm trên địa bàn, các địa phương đã tổ chức tuyên truyền, vận động ký cam kết việc thực hiện pháp luật về phòng, chống mại dâm giữa cơ quan quản lý nhà nước với các cơ sở kinh doanh dịch vụ. Số cơ sở đã ký cam kết không để xảy ra tệ nạn mại dâm là 84.913 cơ sở (đạt 76,9%).

Đội kiểm tra liên ngành 178 của các tỉnh, thành phố đã kiểm tra 134.052 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ (tăng 10,3% so với giai đoạn 2011- 2015); phát hiện 40.877 lượt cơ sở vi phạm (giảm 2,3% so với giai đoạn trước); xử lý cảnh cáo 13.337 lượt cơ sở, phạt tiền 24.799 lượt cơ sở với tổng số tiền xử phạt 233 tỷ 475 triệu đồng; đình chỉ, thu hồi giấy phép kinh doanh 305 cơ sở, đình chỉ hoạt động kinh doanh 885 và 1581 cơ sở bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung.

Cơ quan công an các cấp đã chỉ đạo tăng cường công tác truy quét ổ nhóm, đường dây tổ chức hoạt động mại dâm có quy mô lớn, phức tạp, trá hình ở các khách sạn, nhà hàng, quán bar, vũ trường,... ở nhiều địa phương, đặc biệt là ở các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng,... Đặc biệt, từ năm 2016 đến nay, các hoạt động điều tra, khảo sát thu thập thông tin, đấu tranh và xử lý các tụ điểm mại dâm công cộng và khu vực biên giới, cửa khẩu được xử lý quyết liệt hơn. Kết quả, trong 5 năm đã truy quét tại địa bàn công cộng 17.445 cuộc, triệt phá 7.551 cuộc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ với 29.171 người vi phạm, trong đó, 16.221 người bán dâm; 8.206 người mua dâm; 4.520 đối tượng chủ chứa, môi giới và 224 người bán dâm dưới 18 tuổi.

Viện Kiểm sát nhân dân các cấp đã thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự liên quan đến mại dâm: thụ lý và kiểm sát điều tra 2600 vụ/3340 bị can, liên quan đến mại dâm, trong đó, số vụ đã truy tố: 2515 vụ/3144 bị can; số vụ đã xét xử sơ thẩm: 2617 vụ/3254 bị can. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án về mại dâm, cơ bản đảm bảo truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không có trường hợp nào oan sai. Viện Kiểm sát nhân dân các cấp đã chủ động phối hợp liên ngành với Công an, Tòa án để xác định các vụ án trọng điểm trong truy tố, xét xử nhanh và tổ chức các phiên tòa lưu động nhằm đáp ứng yêu cầu tuyên truyền phổ biến pháp luật, đấu tranh phòng, chống đối với các loại tội phạm này.

Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý 2.991 vụ với 3.793 bị cáo phạm các tội về mại dâm (giảm 1.145 vụ, 1.612 bị cáo so với giai đoạn trước); đã giải quyết 2.924 vụ với 3.705 bị cáo, đạt tỷ lệ 97,8% số vụ và 97,6% số bị cáo (vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra). Trong số 2.763 vụ với 3.471 đã đưa ra xét xử, có 1.489 vụ với 1.882 bị cáo bị xét xử về tội “Chứa mại dâm”; tội “Môi giới mại dâm” là 1.250 vụ với 1.555 bị cáo; tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi” là 24 vụ với 34 bị cáo. Các vụ án về mại dâm được thụ lý và xét xử nhiều vẫn tập trung ở một số tỉnh, thành phố lớn có nhiều khu du lịch, nghỉ mát, khu công nghiệp,...

*** Tồn tại, hạn chế**

Các đối tượng hoạt động mại dâm với nhiều thủ đoạn tinh vi, hình thành nên những đường dây, tổ chức khép kín, đa dạng nhiều loại hình, nguy trang dưới nhiều vỏ bọc khác nhau, sử dụng công nghệ thông tin,... nên gây không ít khó khăn cho công tác phát hiện, xử lý.

Một số quy định về xử phạt hành vi vi phạm như hiện nay có hiệu quả răn đe không cao, nhiều đối tượng vẫn tái phạm. Đội kiểm tra liên ngành 178 chưa có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm nên ảnh hưởng đến kết quả kiểm tra, xử lý.

3. Đánh giá về các giải pháp thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020

a) Về xây dựng, hoàn thiện thể chế

*** Kết quả đạt được**

Giai đoạn 2016 - 2020, việc rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về mại dâm đã được tiến hành một cách đồng bộ và thường xuyên, đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng các hoạt động can thiệp giảm hại, phòng, chống HIV/AIDS và tổ chức triển khai các mô hình thí điểm về hệ thống dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm.

*** Tồn tại, hạn chế**

Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 hiện nay đã bộc lộ những điểm không phù hợp với thực tiễn; những quy định hiện hành không đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; thiếu cơ sở pháp lý cho việc triển khai các giải pháp, biện pháp, phương pháp tiếp cận mới trong công tác phòng, chống mại dâm; chưa cụ thể về điều kiện đảm bảo thực hiện của các biện pháp phòng ngừa mại dâm; chưa có các chính sách, quy trình, dịch vụ hỗ trợ phù hợp đối với người bán dâm.

Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi liên quan trong hoạt động phòng, chống mại dâm được quy định tại một số Nghị định về xử phạt hành chính thuộc các lĩnh vực khác nhau dẫn đến việc xử phạt không triệt để, thiếu thống nhất; một số hành vi vi phạm hành chính có liên quan đến

phòng, chống mại dâm có mức phạt thấp (hành vi mua dâm, bán dâm), chưa có tính răn đe đối với người vi phạm; quy định và chế tài xử phạt đối với từng hành vi chưa có sự phân định rõ ràng dẫn đến khó khăn cho việc áp dụng trên thực tế; hoặc cùng tính chất của một hành vi vi phạm có liên quan đến phòng, chống mại dâm nhưng có mức phạt tiền khác nhau giữa các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính.

b) Giải pháp về tổ chức thực hiện

* Kết quả đạt được

Các cấp ủy đảng đã đưa chương trình phòng, chống mại dâm vào văn kiện, nghị quyết và chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống mại dâm; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả phòng, chống mại dâm ở địa phương, đơn vị.

Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Nghị quyết, trong đó có nội dung về công tác phòng, chống mại dâm, yêu cầu Ủy ban nhân dân báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Thường xuyên duy trì chế độ kiểm tra, đánh giá, sơ kết tổng kết ở các cấp nhằm rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành và nhân rộng các mô hình, phương pháp, giải pháp có hiệu quả cao.

Thường xuyên kiện toàn Tổ công tác liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm các cấp để tham mưu, xây dựng các hoạt động phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện Chương trình. Đảm bảo thực hiện đúng Quyết định số 155/2007/QĐ-TTg ngày 25/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm.

* Tồn tại, hạn chế:

Lãnh đạo một số ngành, đoàn thể, địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở nhận thức về công tác phòng, chống mại dâm chưa đầy đủ, còn tỏ ra chủ quan, chỉ đạo chung chung, thiếu kế hoạch, biện pháp cụ thể; các giải pháp, biện pháp phòng, chống, ngăn chặn mại dâm hiện nay chưa đủ mạnh dẫn đến tình trạng tồn tại các tụ điểm, ổ nhóm tội phạm tổ chức hoạt động mại dâm.

4. Kinh phí thực hiện Chương trình

a) Tổng kinh phí được bố trí trong 5 năm

Tổng kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020: 312,366 tỷ đồng, trong đó:

- Kinh phí thực hiện tại Trung ương: 33,354 tỷ đồng.

- Kinh phí bố trí từ ngân sách Trung ương dành cho thực hiện tại địa phương: 66,157 tỷ đồng.

- Kinh phí bố trí từ ngân sách địa phương: 212,855 tỷ đồng.

b) Khó khăn, vướng mắc

Nguồn lực dành cho công tác phòng, chống mại dâm chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao, nhiều nhiệm vụ chỉ được thực hiện lồng ghép hoặc trong một thời điểm nên hiệu quả hạn chế. Tổng nguồn vốn trong nước (đặc biệt là vốn đầu tư phát triển) được phê duyệt tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020 bị cắt giảm (vốn đầu tư phát triển giảm 57%) so với Nghị quyết số 73/NĐ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020. Đối với các tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách, việc bố trí kinh phí cho các hoạt động phòng, chống mại dâm từ nguồn đảm bảo xã hội còn gặp nhiều khó khăn, chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao; nhiều địa phương chưa quan tâm, tập trung chỉ đạo giải quyết và ưu tiên ngân sách cho công tác này. Kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện công tác phòng, chống mại dâm còn nhiều hạn chế.¹⁰

III. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH

1. Hiệu quả từ các hoạt động của Chương trình

- Qua 05 năm thực hiện Chương trình, các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội đã có những chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt trong công tác phòng, chống mại dâm, làm rõ trách nhiệm của từng ngành, từng cấp; ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, thanh tra, chỉ đạo xử lý có hiệu quả tình hình phức tạp về hoạt động mại dâm ở địa bàn trọng điểm, khu du lịch, nghỉ mát; triệt phá các tụ điểm, đường dây tổ chức hoạt động mại dâm lớn, phức tạp, gây bức xúc trong dư luận.

- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo thường xuyên, sát sao, kịp thời ban hành Nghị quyết, Kế hoạch, Chỉ thị, Chương trình chuyên đề về giải quyết tệ nạn mại dâm nên công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm đã có những chuyển biến tích cực. Các cấp, các ngành tích cực tuyên truyền, giáo dục kiến thức về phòng, chống mại dâm, từ đó làm chuyển biến nhận thức và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và mỗi người dân trong đấu tranh phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Hoạt động thí điểm mô hình hỗ trợ, giúp đỡ người bán dâm tiếp cận với các dịch vụ xã hội (giáo dục, dạy nghề, chăm sóc sức khỏe, thay đổi công việc,...) tại cộng đồng đã có hiệu quả, giúp chăm sóc sức khỏe, giảm tác hại từ

¹⁰ Báo cáo số 15683/BTC-HCSN ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính.

hoạt động mại dâm, tạo cơ hội cho người bán dâm thay đổi cuộc sống, hòa nhập với cộng đồng xã hội.

2. Tồn tại, hạn chế

- Còn một số ít địa phương vẫn có tình trạng tồn tại các tụ điểm, ổ nhóm tội phạm tổ chức hoạt động mại dâm công khai.

- Công tác truyền thông về phòng, chống mại dâm triển khai chưa được thường xuyên; nội dung mới chỉ tập trung vào phản ánh thực trạng của mại dâm; chưa chú trọng đến việc tuyên truyền giảm tác hại và sự kỳ thị.

- Hoạt động của các mô hình thí điểm giảm hại và hỗ trợ người hoạt động mại dâm còn đơn giản, chủ yếu thông qua hình thức tuyên truyền, truyền thông, sinh hoạt nhóm, câu lạc bộ; chưa hình thành hệ thống cung cấp dịch vụ hỗ trợ chuyên biệt, dễ tiếp cận với người bán dâm và nạn nhân của bóc lột tình dục.

- Việc bố trí kinh phí cho các hoạt động phòng, chống mại dâm từ nguồn đảm bảo xã hội còn nhiều khó khăn, chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao; nhiều địa phương chưa quan tâm, tập trung chỉ đạo giải quyết và ưu tiên ngân sách cho công tác này. Kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện công tác phòng, chống mại dâm còn nhiều hạn chế.

- Quy định pháp luật về phòng, chống mại dâm chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng, chống mại dâm trong tình hình mới. Hơn nữa, việc thực thi của các cơ quan chức năng không hiệu quả nên không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa các hành vi vi phạm. Trong các vụ việc liên quan đến mại dâm, các cơ quan chức năng mới chỉ tập trung xử lý chủ chứa, môi giới, người bán dâm, không xử lý nghiêm người mua dâm theo đúng quy định pháp luật (chỉ cảnh cáo hoặc phạt tiền, không áp dụng các biện pháp xử lý bổ sung).

3. Nguyên nhân

- Một số cơ quan, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; chưa chỉ đạo quyết liệt, liên tục đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật hành chính liên quan đến mại dâm.

- Năng lực đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên về phòng, chống mại dâm còn hạn chế về số lượng và chất lượng.

- Các mô hình can thiệp giảm hại mới chỉ được triển khai thí điểm, kinh phí hỗ trợ cho địa phương và đối tượng còn hạn chế.

- Hệ thống Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội giảm do yêu cầu về tinh giản biên chế, sát nhập các đơn vị dẫn đến tình trạng thiếu cán bộ làm công tác này. Lực lượng cán bộ phòng, chống tệ nạn xã hội cấp cơ sở (huyện, xã) chủ yếu

là kiêm nhiệm, thay đổi thường xuyên nên làm giảm hiệu quả của công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương.

- Hệ thống pháp luật về phòng, chống mại dâm đã ban hành hơn 17 năm nay nên một số quy định không còn phù hợp với thực tiễn, chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng, chống mại dâm trong tình hình mới.

Phần 2

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM HIỆN NAY

1. Vấn đề nhận thức

- Lãnh đạo một số ngành, đoàn thể, địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở nhận thức về công tác phòng, chống mại dâm chưa đầy đủ, còn tỏ ra chủ quan, chỉ đạo chung chung, thiếu kế hoạch, biện pháp cụ thể. Các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn mại dâm hiện nay chưa đủ mạnh dẫn đến tình trạng tồn tại các tụ điểm, ổ nhóm tội phạm tổ chức hoạt động mại dâm, thách thức dư luận.

- Một bộ phận thanh thiếu niên, sinh viên hiện nay do nhận thức không đầy đủ về tác hại, cho rằng đây là công việc có thu nhập cao nên đã tham gia vào tệ nạn này (bán dâm, môi giới mại dâm, chứa mại dâm).

2. Về chính sách pháp luật

Hệ thống pháp luật về phòng, chống mại dâm hiện nay đã bộc lộ những hạn chế nhất định, không còn phù hợp với thực tiễn, chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng, chống mại dâm trong tình hình mới, cụ thể:

- Theo Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm quy định các hoạt động phòng ngừa là giải pháp trọng tâm nhưng chỉ mới quy định mang tính nguyên tắc, thiếu các điều kiện đảm bảo để thực hiện các chính sách này. Mặt khác, chưa quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, chính quyền các cấp trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; chưa có chính sách và các dịch vụ đặc thù để hỗ trợ người bán dâm tại cộng đồng, đặc biệt đối với trẻ em là nạn nhân bị bóc lột tình dục vì mục đích thương mại.

- Việc quản lý cấp phép cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện để phát sinh tệ nạn mại dâm liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau, do đó còn chồng chéo, công tác hậu kiểm hạn chế, dẫn đến thiếu hiệu quả trong việc quản lý, phòng ngừa tệ nạn mại dâm từ các cơ sở này.

- Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi liên quan trong hoạt động phòng, chống mại dâm được quy định tại một số Nghị định

về xử phạt hành chính thuộc các lĩnh vực khác nhau dẫn đến việc xử phạt không triệt để, thiếu thống nhất, mức phạt thấp (hành vi mua dâm, bán dâm), chưa có tính răn đe đối với người vi phạm. Quy định và chế tài xử phạt đối với từng hành vi chưa có sự phân định rõ ràng dẫn đến khó khăn cho việc áp dụng trên thực tế.

- Tình trạng lây truyền HIV qua đường tình dục không an toàn, đặc biệt trong nhóm người bán dâm rất cao. Hiện nay chưa có quy định về việc triển khai các chương trình can thiệp giảm hại về HIV/AIDS trong các can thiệp về phòng, chống mại dâm.

- Về xử lý vi phạm, thiếu chế tài xử lý hành chính đối với các hành vi vi phạm như: khiêu dâm, kích dục; một số hành vi có tính nguy hiểm cho xã hội cao như tổ chức, bảo kê cho hoạt động mại dâm chưa được quy định thành tội danh trong Bộ luật Hình sự; việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm chưa được thực hiện nghiêm minh theo quy định.

3. Về đấu tranh đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến mại dâm

- Sự phát triển công nghệ thông tin, biến tướng về phương thức hoạt động mại dâm dẫn đến khó khăn trong công tác đấu tranh, truy quét, xử lý các hành vi vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến mại dâm.

- Đội kiểm tra liên ngành 178 các tỉnh, thành phố có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra nhưng không có thẩm quyền xử phạt nên chưa đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

4. Dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm

- Các chương trình can thiệp cho nhóm người bán dâm dựa trên quan điểm tiếp cận mới (bảo đảm sự bình đẳng, chú trọng các hỗ trợ xã hội, thúc đẩy việc đảm bảo quyền tiếp cận và sử dụng các dịch vụ an sinh xã hội, tạo cơ hội để người bán dâm thay đổi công việc,...) đã được triển khai tại 21 tỉnh, thành phố, nhưng số người được tiếp cận dịch vụ còn hạn chế, chế độ hỗ trợ thấp. Cần tiếp tục duy trì và phát triển thành hệ thống dịch vụ hỗ trợ phù hợp theo các tiêu chuẩn định mức chung.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Mục tiêu

- 100% các tỉnh, thành phố xây dựng chương trình, nội dung truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, đặc biệt trên các trang mạng xã hội, internet,...

- 100% cấp ủy đảng, chính quyền được quán triệt, phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- 100% các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động phòng ngừa tệ nạn mại dâm; 50% các tỉnh, thành phố lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội.

- 100% các tỉnh, thành phố kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm các cấp theo Nghị định số 178/2004/NĐ-CP.

- Tổ chức kiểm tra 100% các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn.

- Ít nhất 80% các vụ việc, hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được phát hiện, xử lý theo quy định; giải quyết, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm đạt từ 90% trở lên.

- 100% số người bán dâm có nhu cầu được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ hỗ trợ xã hội phù hợp.

2. Nhiệm vụ

a) Trung ương

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành nghiên cứu, xây dựng chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm phù hợp với bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, chú trọng các giải pháp xã hội để giải quyết vấn đề mại dâm.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế huy động mọi nguồn lực và sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người dân và cộng đồng vào các hoạt động phòng, chống mại dâm, hỗ trợ người bán dâm thay đổi công việc, sinh kế, hòa nhập cộng đồng.

- Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống dịch vụ trợ giúp xã hội đối với người bán dâm; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này. Tổ chức chỉ đạo thí điểm và nhân rộng các mô hình hỗ trợ trao quyền, tăng cường sự tham gia của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực của người bán dâm trong việc tạo sinh kế, hòa nhập cộng đồng.

- Các bộ, ngành, đoàn thể chủ động lập kế hoạch, bố trí kinh phí và phối hợp tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống mại dâm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phối hợp liên ngành để tăng hiệu quả phòng, chống mại dâm.

b) Địa phương

- Tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về tệ nạn mại dâm và công tác phòng, chống mại dâm tới mọi đối tượng, kết hợp giữa tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với tuyên truyền về tác hại, hậu quả đối với sức khỏe con người, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật liên quan đến phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh các tội phạm liên quan đến mại dâm.

- Kết hợp chặt chẽ hoạt động phòng, chống mại dâm với các hoạt động phòng, chống mua bán người và phòng, chống HIV/AIDS.

3. Giải pháp

a) Tăng cường thực hiện và đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, phổ biến về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác phòng, chống mại dâm. Tiếp tục rà soát, đánh giá và đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm nhằm bảo đảm tính phù hợp với thực tế và đồng bộ với hệ thống pháp luật khác có liên quan.

b) Tăng cường các hoạt động phối hợp liên ngành, xây dựng cơ chế phối hợp trao đổi thông tin, giải quyết vụ việc liên quan đến mua bán người vì mục đích mại dâm. Kiện toàn Ban chỉ đạo Phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm các cấp; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động phù hợp với nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao. Nâng cao chất lượng hoạt động của các Đội kiểm tra liên ngành 178.

c) Ưu tiên bố trí ngân sách Nhà nước cho các hoạt động phòng, chống mại dâm ở cộng đồng. Xây dựng và phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ xã hội đối với người bán dâm. Thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ trao quyền, tăng cường năng lực, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ, tổ chức dựa vào cộng đồng, các câu lạc bộ, các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực của người bán dâm trong các hoạt động phòng ngừa, giảm hại, giảm phân biệt đối xử, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm và giải quyết các vấn đề liên quan của người bán dâm.

d) Nghiên cứu, khảo sát tình hình hoạt động tội phạm liên quan đến mại dâm. Đấu tranh với các hành vi vi phạm hành chính, truy tố, xét xử tội phạm liên quan đến mại dâm.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội

Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm đối với Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương; ban hành Nghị quyết chung về công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm để tăng cường công tác chỉ đạo điều hành của các cấp; tiếp tục hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách; bố trí nguồn lực cho công tác này trong thời gian tới.

2. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Tiếp tục tăng cường vai trò của Ủy ban Quốc gia Phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm trong việc giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ

đạo, phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống mại dâm; thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của các địa phương, đặc biệt là các tỉnh, thành phố trọng điểm.

- Xem xét đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội khóa XV dự án Luật Phòng, chống mại dâm.

- Xem xét, ban hành Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tập trung vào các giải pháp phòng ngừa là chính, ưu tiên nguồn lực, tăng cường trách nhiệm của địa phương, cơ sở, kiên quyết làm chuyển hóa các địa bàn trọng điểm, phức tạp về tệ nạn mại dâm.

3. Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương các tổ chức đoàn thể

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hoàn thiện các chế tài xử lý hành chính, hình sự đối với các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Bộ Công an chỉ đạo lực lượng công an các cấp tăng cường công tác quản lý địa bàn, đấu tranh với các tội phạm liên quan đến mại dâm, đặc biệt chú trọng đến các loại tội phạm mua bán phụ nữ, trẻ em vì mục đích mại dâm.

- Bộ Quốc phòng chỉ đạo lực lượng biên phòng, cảnh sát biển tăng cường tuần tra, kiểm soát, quản lý biên giới, vùng biển, đặc biệt khu vực cửa khẩu, cảng biển,... kịp thời phát hiện hoạt động mại dâm, tội phạm mua bán người qua biên giới nhằm mục đích mại dâm để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí nguồn lực cho công tác phòng, chống mại dâm; hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho công tác phòng, chống mại dâm làm cơ sở cho các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm cho công tác phòng, chống mại dâm.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch, vui chơi, giải trí nhằm ngăn chặn và xử lý các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy, lợi dụng du lịch để tổ chức hoạt động mại dâm.

- Bộ Y tế chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các biện pháp can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm; chỉ đạo khám bệnh định kỳ đối với nhân viên của các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

- Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến luật pháp, chính sách về phòng, chống tệ nạn mại dâm; quản lý chặt chẽ mạng thông tin, viễn thông, ngăn chặn các trang mạng có nội dung xấu, độc hại.

- Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục triển khai chương trình cho vay vốn ưu đãi đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người bán dâm.

- Đề nghị các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho người dân trong phòng, chống mại dâm; phối hợp với chính quyền các cấp tham gia tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm ở các cấp.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

- Bố trí nguồn lực cho công tác phòng, chống mại dâm; giao trách nhiệm thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn đối với người đứng đầu chính quyền cơ sở.

- Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra địa bàn, xử lý triệt để các tụ điểm, đường dây tổ chức hoạt động mại dâm; tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến mại dâm; tổ chức các hoạt động hỗ trợ xã hội đối với người bán dâm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các cơ sở, các tổ chức xã hội tham gia cung cấp các dịch vụ giảm tác hại, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm./.

Nơi nhận:

- Phó Thủ tướng CP Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các bộ, ngành, đoàn thể thành viên UBQG;
- UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, Cục PCTNXH (05).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Hà